

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 2731 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nội dung 1, Tiểu dự án 2,
Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 quy định mức hỗ trợ một dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 09/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh; số 10/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh: số 2787/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 về phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; số 1258/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 về phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 1); số 3751/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 về việc phê duyệt Dự án “Liên kết các hộ nuôi cá Nheo Mỹ thương phẩm bằng lồng, bè gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn một số huyện miền núi, tỉnh Thanh Hóa”; số 3750/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 về việc phê duyệt Dự án “Liên kết sản xuất Gà bản địa theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm tại một số huyện miền núi, tỉnh Thanh Hóa”; số 3749/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 về việc phê duyệt Dự án “Liên kết sản xuất Lợn bản địa theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm tại một số huyện miền núi, tỉnh Thanh Hóa”; số 3748/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 về việc phê duyệt Dự án “Liên kết sản xuất Vịt Cổ Lũng bản địa theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm tại một số huyện miền núi, tỉnh Thanh Hóa”; số 3781/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 về việc phê duyệt Dự án “Sản xuất và tiêu thụ giống Lúa nếp hạt cau đặc sản gắn với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, đem lại hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; số 1436/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 về việc phê duyệt Dự án “Liên kết các hộ chăn nuôi sản xuất Bò cái sinh sản theo chuỗi giá trị tại các huyện: Lang Chánh và Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa”; số 1477/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 về việc phê duyệt Dự án “Chăn nuôi Lợn bản địa an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm tại các huyện: Bá Thước và Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa”; số 1467/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 về việc phê duyệt Dự án “Nuôi cá Dóc bản địa gắn với tiêu thụ sản phẩm tại các huyện: Bá Thước và Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa”;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3618/TTr-STC ngày 28/6/2024 về việc phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện nội dung 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (kèm theo Công văn số 715/BDT-KHTH ngày 28/6/2024 của Ban Dân tộc).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nội dung số 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2024 của Ban Dân tộc, với các nội dung chính sau:

1. Tổng số tiền: 17.476.122.760 đồng

(Mười bảy tỷ, bốn trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng)

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 11.084.459.260 đồng.
- Vốn người dân đối ứng: 4.944.753.500 đồng.
- Vốn doanh nghiệp đối ứng: 1.446.910.000 đồng.

Bao gồm các dự án như sau:

a) Dự án “Liên kết sản xuất gà bản địa theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm tại một số huyện miền núi, tỉnh Thanh Hóa”: 1.705.602.820 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 1.035.256.320 đồng.
- Vốn người dân đối ứng: 630.346.500 đồng.
- Vốn doanh nghiệp đối ứng: 40.000.000 đồng.

b) Dự án “Sản xuất và tiêu thụ giống lúa nếp hạt cau đặc sản gắn với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, đem lại hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”: 1.017.331.004 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 562.115.004 đồng.
- Vốn người dân đối ứng: 455.216.000 đồng.

c) Dự án “Liên kết sản xuất Vịt Cổ Lũng bản địa theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm tại một số huyện miền núi, tỉnh Thanh Hóa”: 2.022.616.472 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 1.249.616.472 đồng.
- Vốn người dân đối ứng: 648.000.000 đồng.
- Vốn doanh nghiệp đối ứng: 125.000.000 đồng.

d) Dự án “Liên kết các hộ nuôi cá Nheo Mỹ thương phẩm bằng lồng, bè gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn một số huyện miền núi, tỉnh Thanh Hóa”: 684.499.820 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 548.799.820 đồng.
- Vốn người dân đối ứng: 77.700.000 đồng.
- Vốn doanh nghiệp đối ứng: 60.000.000 đồng.

e) Dự án “Liên kết sản xuất lợn bản địa theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm tại một số huyện miền núi, tỉnh Thanh Hóa”: 1.206.270.688 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 780.670.688 đồng.
- Vốn người dân đối ứng: 345.600.000 đồng.
- Vốn doanh nghiệp đối ứng: 80.000.000 đồng.

g) Dự án “Liên kết các hộ chăn nuôi sản xuất bò cái sinh sản theo chuỗi giá trị tại các huyện: Lang Chánh và Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa”: 4.219.968.376 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 2.789.568.376 đồng.
- Vốn người dân đối ứng: 1.280.400.000 đồng.
- Vốn doanh nghiệp đối ứng: 150.000.000 đồng.

h) Dự án “Chăn nuôi lợn bản địa an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm tại các huyện: Bá Thước và Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa”: 2.770.112.132 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 2.101.412.132 đồng.
- Vốn người dân đối ứng: 469.800.000 đồng.
- Vốn doanh nghiệp đối ứng: 198.900.000 đồng.

i) Dự án “Nuôi cá dóc bản địa gắn với tiêu thụ sản phẩm tại các huyện: Bá Thước và Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa”: 3.619.569.448 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 1.788.868.448 đồng.
- Vốn người dân đối ứng: 1.037.691.000 đồng.
- Vốn doanh nghiệp đối ứng: 793.010.000 đồng.

k) Chi phí quản lý dự án của chủ đầu tư:

Chi phí quản lý dự án của chủ đầu tư $\leq 5\%$ tổng kinh phí được giao là: 228.152.000 đồng (đơn vị thanh quyết toán theo thực tế).

(Chi tiết nội dung các Dự án thực hiện theo Tờ trình số 3618/TTr-STC ngày 28/6/2024 của Sở Tài chính).

2. Mục tiêu thực hiện: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (bao gồm cả nguồn năm 2022 chuyển sang).

3. Nguồn kinh phí:

Từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 số tiền: 11.084.459.260 đồng (bao gồm: nguồn kinh phí năm 2022 theo Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh được chuyển nguồn sang năm 2024 theo Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội, với số tiền 10.630.373.000 đồng và nguồn vốn theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh về phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (đợt 1), với số tiền 454.086.260 đồng) và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định; đồng thời, có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, công bố thông tin với cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung dự toán kinh phí cho Ban Dân tộc để tổ chức thực hiện. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Dân tộc có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

4. Chủ tịch UBND các huyện: Bá Thước, Quan Hóa, Lang Chánh, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Thường Xuân, Quan Sơn, Ngọc Lặc và Chủ tịch UBND

các xã thực hiện dự án, phối hợp với Ban Dân tộc, các đơn vị liên quan và đơn vị chủ trì liên kết để tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị tham gia triển khai thực hiện dự án trên địa bàn đạt hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện: Bá Thước, Quan Hóa, Lang Chánh, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Thường Xuân, Quan Sơn, Ngọc Lặc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT (TĐN36853).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn